

TỜ TRÌNH 01

V/v Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với thành viên sau:

- Bà Nguyễn Thị Thảo Nhi

Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua;

Lý do miễn nhiệm: Bà Nguyễn Thị Thảo Nhi có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

- Ông Võ Thuận Hoà

Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua;

Lý do miễn nhiệm: Ông Võ Thuận Hoà có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020.

Trên cơ sở danh sách các ứng viên do cổ đông đề cử, đối chiếu với các quy định của pháp luật và công ty, HĐQT kính trình đại hội đồng Cổ đông thông qua bầu bổ sung các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 đối với các Ông/ Bà sau:

- Ông ĐÌNH VĂN ANH TUẤN

- Ông PHẠM MAI ANH TÀI

Thông tin sơ yếu lý lịch của các thành viên mới, quý cổ đông vui lòng liên hệ ban thư ký cuộc họp ĐHCĐ năm 2020 để cập nhật.

Thành viên mới HĐQT sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



NGUYỄN TUẤN THÀNH

Số: ...02.../2020/ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2020.

TỜ TRÌNH 02

V/v Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Ban kiểm soát.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung các thành viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên ban kiểm soát đối với các thành viên sau:

- Ông Lê Thái Bình

Chức danh: Trưởng ban kiểm soát

Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày Đại hội cổ đông thường niên 2020 thông qua;

Lý do miễn nhiệm: Ông Lê Thái Bình có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

- Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Chức danh: Thành viên ban kiểm soát

Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày Đại hội cổ đông thường niên 2020 thông qua;

Lý do miễn nhiệm: Ông Nguyễn Mạnh Hùng có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

- Ông Phan Đình Phúc Vinh

Chức danh: Thành viên ban kiểm soát

Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày Đại hội cổ đông thường niên 2020 thông qua;

Lý do miễn nhiệm: Ông Phan Đình Phúc Vinh có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

2. Bầu bổ sung Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

Trên cơ sở danh sách các ứng viên do cổ đông đề cử, đối chiếu với các quy định của pháp luật và điều lệ công ty, HĐQT kính trình đại hội Đồng Cổ đông thông qua bầu các thành viên thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với các Ông/Bà sau:

- Ông Nguyễn Đặng Lê Trung

Chức danh: Trưởng ban kiểm soát

Thời gian bổ nhiệm: Từ ngày Đại hội cổ đông thường niên 2020 thông qua;

- Ông LÊ HOÀNG HIỆP

- Bà: LÊ THỊ BÍCH NGỌC

Thông tin sơ yếu lý lịch của Trưởng ban kiểm soát và các thành viên BKS mới, quý cổ đông vui lòng liên hệ Ban thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2020 để cập nhật



Thành viên mới ban kiểm soát sẽ được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
MINH KHANG
CAPITAL TRADING
PUBLIC**
QUẬN 2 TP. HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN TUẤN THÀNH



Số: ... 03.../2020/ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2020.

TỜ TRÌNH 03

(V/v Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc – Đại diện pháp luật)

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc miễn nhiệm Tổng Giám đốc - Đại diện Pháp luật:

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm : Ông **Võ Văn Thắng** (lý do có đơn từ nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc - Đại diện Pháp luật).
2. Bổ nhiệm: Ông **Đình Văn Anh Tuấn**. Chức danh Tổng Giám Đốc - Đại diện Pháp luật của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public (Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua từ nhiệm và bổ nhiệm như trên.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



NGUYỄN TUẤN THÀNH

Số: 04 /2020/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH 04

(V/v Thông qua việc tăng vốn điều lệ)

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT – BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu được Bộ Tài chính thông qua ngày 26/10/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public:

1) Mục đích:

- Hợp tác, đầu tư với các đối tác chiến lược để mở rộng, thực hiện và phát triển các ngành nghề của Công ty được ghi nhận trong giấy phép đăng ký kinh doanh.
- Thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các ngành nghề theo quy định. Thực hiện xây dựng và phát triển thương hiệu Minh Khang cho sản phẩm cà phê các loại, đầu tư xây dựng và phát triển chuỗi cửa hàng kinh doanh sản phẩm cà phê của Công ty Minh Khang.
- Thực hiện kế hoạch đầu tư bất động sản, hợp tác hoặc liên kết, hoặc nhận chuyển nhượng diện tích đất để sử dụng phát triển vùng nguyên liệu, ... từng bước thực hiện lên kế hoạch đầu tư để xây dựng, liên kết đầu tư, hợp tác đầu tư để xây dựng nhà máy sản xuất.
- Thực hiện kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu các sản phẩm được Pháp luật cho phép với mục tiêu xây dựng Minh Khang trở thành Công ty hoạt động đa ngành nghề

2) Phương thức phát hành trong phương án tăng vốn: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua (trường hợp không chào bán hết sẽ chào bán riêng lẻ), bao gồm:



- a) **Tổ chức chào bán:** Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public
- b) **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public
- c) **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông không hạn chế chuyển nhượng
- d) **Mã chứng khoán:** CTP
- e) **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- f) **Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019:** 120.999.920.000 đồng
- g) **Số lượng cổ phiếu đã chào bán:** 12.099.992 cổ phiếu,
Trong đó:
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.099.992 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- h) **Số lượng cổ phiếu chào bán:** 12.099.992 cổ phiếu
- i) **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:** 120.999.920.000 đồng
- j) **Mức tăng vốn điều lệ:**
- Vốn điều lệ trước chào bán: 120.999.920.000 đồng
 - Số vốn điều lệ tăng: 120.999.920.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi chào bán: 241.999.840.000 đồng
- k) **Tổng khối lượng vốn huy động theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu:** 120.999.920.000 đồng
- l) **Đối tượng chào bán:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm (thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định).
- m) **Phương án chào bán cụ thể:**
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 12.099.992 cổ phiếu
 - Giá chào bán: Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán tại thời điểm chào bán.
 - Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 120.999.920.000 đồng
 - Tỷ lệ chào bán: 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu có 01 quyền mua cổ phiếu mới, 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).
 - Hình thức chào bán: Chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (trường hợp không chào bán hết sẽ chào bán riêng lẻ).
 - Nguyên tắc xác định giá: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán tại thời điểm chào bán
- n) **Phương thức thanh toán:**
- Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục đăng ký mua tại trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu trực tiếp tại Công ty hoặc nộp tiền vào tài khoản phong tỏa.
- o) **Thời điểm chào bán:** Dự kiến bắt đầu trong quý 3 năm 2020 và sau khi Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) có ý kiến chấp thuận.



- p) **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết và chi tiết kế hoạch thực hiện:** tại tờ trình phương án chào bán cổ phần.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết các nội dung sau:

1. Ủy quyền HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
 - Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
 - Thực hiện việc xử lý cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền mua; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký chào bán;
 - Quyết định phương án lựa chọn đối tượng, tiêu chí, phương thức phân phối với giá bán không thấp hơn giá chào bán của đợt chào bán này (10.000 đồng/cổ phiếu) về số lượng cổ phiếu lẻ và số lượng cổ phiếu không phân phối hết của đợt chào bán (nếu có);
 - Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - Xử lý trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định mà số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được chào bán hết;
 - Chủ động điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được phù hợp với tình hình thực tế, lợi ích của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh này (nếu có);
 - Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN;
 - Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN;
 - Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, VSD, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh;
 - Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng được thành công.
2. **Thời hạn ủy quyền:** HĐQT thực hiện hoàn thành việc tăng vốn cho đến hoàn tất các nội dung theo quy định về tăng vốn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chấp thuận thông qua./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



NGUYỄN TUẤN THÀNH

Số: 04-1/2020/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH 04-1

Về việc phương án chào bán cổ phần

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT – BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu được Bộ Tài chính thông qua ngày 26/10/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ như sau:

1. **Tổ chức chào bán:** Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public
2. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public
3. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông không hạn chế chuyển nhượng
4. **Mã chứng khoán:** CTP
5. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
6. **Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019:** 120.999.920.000 đồng
7. **Số lượng cổ phiếu đã chào bán:** 12.099.992 cổ phiếu,

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.099.992 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu



8. Số lượng cổ phiếu chào bán: 12.099.992 cổ phiếu

9. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 120.999.920.000 đồng

10. Mức tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ trước chào bán: 120.999.920.000 đồng
- Số vốn điều lệ tăng: 120.999.920.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi chào bán: 241.999.840.000 đồng

11. Tổng khối lượng vốn huy động theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu: 120.999.920.000 đồng

12. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm (thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định).

13. Phương án chào bán cụ thể:

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 12.099.992 cổ phiếu
- Giá chào bán: Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán tại thời điểm chào bán
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 120.999.920.000 đồng
- Tỷ lệ chào bán: 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu có 01 quyền mua cổ phiếu mới, 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).
- Hình thức chào bán: Chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
- Nguyên tắc xác định giá: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán tại thời điểm chào bán

14. Đánh giá về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau chào bán:

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu có thể xảy ra khi CTP thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Đối với đợt phát hành tăng vốn điều lệ của CTP, có một số lưu ý đối với nhà đầu tư về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

Tổng số cổ phiếu chào bán: 12.099.992 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh vào ngày giao dịch không hưởng quyền theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} + \text{Số lượng cổ phiếu phát hành thêm}}$$

Trong đó:

- P_{tc} : là giá tham chiếu cổ phiếu cần xác định trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn điều lệ, đây là giá cần xác định.
- PR_{t-1} : là giá chứng khoán trên thị trường trước ngày giao dịch không hưởng quyền.
- PR : là giá phát hành.

Ví dụ:

Giá sử giá cổ phiếu CTP vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 3.200 đồng/cổ phiếu (PR_{t-1}). Tổng số lượng cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 12.099.992 cổ phiếu. Giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu hiện tại đang lưu hành là 12.099.992 cổ phiếu. Như vậy, ngày giao dịch không hưởng quyền giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh như sau :

$$P_{tc} = \frac{(3.200 \times 12.099.992) + (10.000 \times 12.099.992)}{12.099.992 + 12.099.992} = 6.600 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Ngoài ra, việc thay đổi vốn chủ sở hữu của CTP cũng làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, từ đó ảnh hưởng đến chỉ số EPS hiện tại của CTP.

Tuy nhiên, những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh sau đợt chào bán.

15. Phương thức phân phối: Phân phối trực tiếp

16. Phương thức thanh toán:

- Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục đăng ký mua tại trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu trực tiếp tại Công ty hoặc nộp tiền vào tài khoản phong tỏa.

17. Thời điểm chào bán: Dự kiến bắt đầu trong quý 3 năm 2020 và sau khi Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) có ý kiến chấp thuận.

18. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết:

- Vì Công ty chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 nên sẽ không phát sinh cổ phiếu lẻ.
- Cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán).
- Trường hợp nhà đầu tư (bao gồm cả thành viên Hội đồng quản trị) mua cổ phiếu theo phương án chào bán dẫn tới việc sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

19. Điều khoản chuyển nhượng:

- Quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu được phép chuyển nhượng. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Cổ phiếu chào bán thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

20. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng cho mục đích sau:

- Hợp tác, đầu tư với các đối tác chiến lược để mở rộng, thực hiện và phát triển các ngành nghề của Công ty được ghi nhận trong giấy phép đăng ký kinh doanh.
- Thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các ngành nghề theo quy định. Thực hiện xây dựng và phát triển thương hiệu Minh Khang cho sản phẩm cà phê các loại, đầu tư xây dựng và phát triển chuỗi cửa hàng kinh doanh sản phẩm cà phê của Công ty Minh Khang.
- Thực hiện kế hoạch đầu tư bất động sản, hợp tác hoặc liên kết, hoặc nhận chuyển nhượng diện tích đất để sử dụng phát triển vùng nguyên liệu, ... từng bước thực hiện lên kế hoạch đầu tư để xây dựng, liên kết đầu tư, hợp tác đầu tư để xây dựng nhà máy sản xuất.
- Thực hiện kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu các sản phẩm được Pháp luật cho phép với mục tiêu xây dựng Minh Khang trở thành Công ty hoạt động đa ngành nghề.

21. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đủ số tiền như dự kiến:

- Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến: 100%
- Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định mà số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được chào bán hết thì ủy quyền cho HĐQT tự cân đối sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn cao nhất.

22. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.

23. Thông qua việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:
Sau khi hoàn tất đợt chào bán, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành.

24. Ủy quyền HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền mua; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký chào bán;
- Quyết định phương án lựa chọn đối tượng, tiêu chí, phương thức phân phối với giá bán không thấp hơn giá chào bán của đợt chào bán này (10.000 đồng/cổ phiếu) về số lượng cổ phiếu lẻ và số lượng cổ phiếu không phân phối hết của đợt chào bán (nếu có);
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Xử lý trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định mà số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được chào bán hết;
- Chủ động điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được phù hợp với tình hình thực tế, lợi ích của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh này (nếu có);
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN;
- Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, VSD, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng được thành công.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Công ty
- Lưu VT.



NGUYỄN TUẤN THÀNH

Số: 05./2020/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH 05

(V/v Thông qua việc huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh)

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public:

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết các nội dung sau:

1) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định đầu tư, hợp tác đầu tư hoặc giao dịch chuyển nhượng, thế chấp hoặc cầm cố tài sản Công ty,... với các tổ chức, cá nhân có năng lực và khả năng phù hợp.

2) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc huy động vốn dưới các hình thức vay (tín dụng, trái phiếu,...) có giá trị không quá 75% so với tổng tài sản của Công ty căn cứ theo số liệu của Báo cáo tài chính.

3) Thời hạn ủy quyền: cho đến kỳ Đại hội cổ đông thường niên tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung trên.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



NGUYỄN TUẤN THÀNH

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH 06

V/v Thông qua việc thay đổi một số điều của điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public ;
- Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public và sửa đổi, bổ sung một số điều trong điều lệ và một số điều ghi nhận trong điều lệ cho phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp.

Nội dung ngành nghề đang kinh doanh như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây cao su	0125
2	Trồng cây cà phê	0126
3	Trồng cây lâu năm khác	0129
4	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp. Chi tiết: trồng trọt	0150
5	Cưa xẻ, bào gỗ và bào quản gỗ. Chi tiết: chế biến gỗ	1610
6	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ. Chi tiết: sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ	16291
7	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất, chế biến hàng nông, lâm sản hải	3290
8	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của oto và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận của động cơ oto	4530
9	Đại lý. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa. Đại lý ký gởi phân bón.	46101
10	Bán đồ uống. Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ rượu, bia, nước giải khát	4633
11	Bán buôn đồ dung khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ hàng mỹ phẩm	4649
12	Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng.	46495
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế phục vụ nông lâm ngư nghiệp.	46530
14	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy.	4659
15	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn,	4669

	bán lẻ phân bón (không tồn trữ hóa chất).	
16	Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp). Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh) Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đảm ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động.	46692
17	Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn nguyên vật liệu phụ vụ ngành công nghiệp chế biến thức ăn gia súc, gia cầm.	46699
18	Hoạt động cho thuê tài chính. Chi tiết: Cho thuê kho hàng, nhà xưởng.	64910
19	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Thiết lập dự án đầu tư nông nghiệp, trồng trọt, chế biến nông lâm sản.	7490
20	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
21	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - chi tiết: Bán buôn: xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, vécni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim.	4663
22	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi khoản 2 điều 1 quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).	4722
23	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
24	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
25	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyên)	4933
26	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
27	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - chi tiết: khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).	5510
28	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - chi tiết: Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở)	5610
29	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê (không hoạt động tại trụ sở).	5630
30	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - chi tiết: kinh doanh bất động sản.	6810
31	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính kế toán)	7020
32	Quảng cáo - chi tiết: Quảng cáo thương mại.	7310
33	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - chi tiết: hoạt động trang trí nội thất.	7410
34	Cho thuê xe có động cơ	7710
35	Điều hành tua du lịch	7912
36	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

37	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
38	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (không hoạt động tại trụ sở)	8552
39	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; ;Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Đào tạo tự vệ; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính.	8559
40	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
41	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)	0118
42	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9511
43	Nuôi trồng thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0321
44	Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0322
45	Sửa chữa thiết bị liên lạc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9512
46	Trồng cây lấy củ có chất bột (không hoạt động tại trụ sở)	0113
47	Xây dựng nhà để ở	4101 (Chính)
48	Xây dựng nhà không để ở	4102
49	Xây dựng công trình đường sắt	4211
50	Xây dựng công trình đường bộ	4212
51	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (không hoạt động tại trụ sở)	1103
52	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ trang phục và tẩy, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng)	1410
53	Xây dựng công trình điện	4221
54	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	2012
55	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
56	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
57	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở)	2022
58	Xây dựng công trình công ích khác	4229
59	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	2592
60	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại (không sản xuất tại trụ sở); Sản xuất hạt nhựa, các sản phẩm bằng nhựa	3290
61	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng gas lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
62	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

H
 G
 H
 E
 R
 IC
 5C

92	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
93	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
94	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
95	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào (không hoạt động tại trụ sở)	4634
96	Trồng cây điều	0123
97	Trồng cây hồ tiêu	0124
98	Trồng cây chè	0127
99	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
100	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
101	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
102	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
103	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
104	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
105	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
106	Chăn nuôi gia cầm	0146
107	Chăn nuôi khác	0149
108	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
109	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
110	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
111	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
112	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
113	Khai thác gỗ	0220
114	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
115	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
116	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
117	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
118	Khai thác thủy sản biển	0311
119	Khai thác thủy sản nội địa	0312

Ngành nghề kinh doanh dự kiến của Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung thêm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - chi tiết: Bán buôn: xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, vécni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim.	4663
3	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo	4722

	Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi khoản 2 điều 1 quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).	
4	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
5	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
7	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
8	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - chi tiết: khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).	5510
9	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - chi tiết: Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở)	5610
10	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê (không hoạt động tại trụ sở).	5630
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - chi tiết: kinh doanh bất động sản.	6810
12	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính kế toán)	7020
13	Quảng cáo - chi tiết: Quảng cáo thương mại.	7310
14	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - chi tiết: hoạt động trang trí nội thất.	7410
15	Cho thuê xe có động cơ	7710
16	Điều hành tua du lịch	7912
17	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
18	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
19	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (không hoạt động tại trụ sở)	8552
20	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; ;Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Đào tạo tự vệ; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính.	8559
21	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
22	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)	0118
23	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9511
24	Nuôi trồng thủy sản biển	0321

	(không hoạt động tại trụ sở)	
25	Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0322
26	Sửa chữa thiết bị liên lạc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9512
27	Trồng cây lấy củ có chất bột (không hoạt động tại trụ sở)	0113
28	Xây dựng nhà ở	4101 (Chính)
29	Xây dựng nhà không ở	4102
30	Xây dựng công trình đường sắt	4211
31	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (không hoạt động tại trụ sở)	1103
33	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ trang phục và tẩy, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng)	1410
34	Xây dựng công trình điện	4221
35	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	2012
36	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
37	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
38	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở)	2022
39	Xây dựng công trình công ích khác	4229
40	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	2592
41	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại (không sản xuất tại trụ sở); Sản xuất hạt nhựa, các sản phẩm bằng nhựa	3290
42	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng gas lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
43	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3313
44	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới.	4610
45	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
46	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
47	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
48	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

	(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	
49	Giáo dục nhà trẻ (không hoạt động tại trụ sở)	8511
50	Giáo dục mẫu giáo (không hoạt động tại trụ sở)	8512
51	Giáo dục tiểu học (không hoạt động tại trụ sở)	8521
52	Giáo dục trung học cơ sở (không hoạt động tại trụ sở)	8522
53	Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
54	Đào tạo sơ cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8531
55	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)	8533
56	Đào tạo đại học (không hoạt động tại trụ sở)	8541
57	Đào tạo thạc sỹ (không hoạt động tại trụ sở)	8542
58	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
59	Giáo dục trung học phổ thông (không hoạt động tại trụ sở)	8523
60	Trồng lúa	0111
61	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
62	Trồng cây mía	0114
63	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
64	Trồng cây lấy sợi	0116
65	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
66	Trồng cây hàng năm khác	0119
67	Trồng cây ăn quả	0121
68	Phá dỡ	4311
69	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
70	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
71	Chuẩn bị mặt bằng	4312
72	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); - Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hệ thống chống sét (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
73	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
74	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
75	Bán buôn thực phẩm	4632

	(không hoạt động tại trụ sở)	
76	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (không hoạt động tại trụ sở)	4634
77	Trồng cây điều	0123
78	Trồng cây hồ tiêu	0124
79	Trồng cây chè	0127
80	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
81	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
82	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
83	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
84	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
85	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
86	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
87	Chăn nuôi gia cầm	0146
88	Chăn nuôi khác	0149
89	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
90	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
91	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
92	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
93	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
94	Khai thác gỗ	0220
95	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
96	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
97	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
98	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
99	Khai thác thủy sản biển	0311
100	Khai thác thủy sản nội địa	0312

Cập nhật những điều bổ sung, sửa đổi và thay thế vào điều lệ của Công ty.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Công ty
- Lưu VT.



NGUYỄN TUẤN THÀNH

Số: 07./2020/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH 07

(V/v Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019 và các nội dung khác)

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính 2019 của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public và các văn bản của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public:

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết các nội dung sau:

Nội dung 01: Đề xuất về việc thực hiện kế hoạch chia cổ tức 2019

Hội đồng Quản trị đề xuất tạm thời không chia cổ tức của năm 2019 để tái đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển Công ty.

Nội dung 02: Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Hội đồng Quản trị dự kiến đề xuất 02 đơn vị kiểm soát để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public, bao gồm:

- 1) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI
- 2) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM

Hội đồng Quản trị đề xuất đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị có quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán có đầy đủ chức năng và uy tín theo quy định.



Nội dung 03: Thông qua báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.

Báo cáo tài chính 2019 đã được công bố thông tin theo quy định đồng thời được đăng tải trên website của Công ty bao gồm:

- Báo cáo của Ban Giám Đốc
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019
- Báo cáo luận chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Nội dung 04: Phê duyệt chi phí hoạt động và thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020

Hội đồng Quản trị đề xuất mức chi thù lao dự kiến cho HĐQT và BKS là: **phê duyệt chi trả theo kế hoạch.**

Năm 2019 HĐQT và Thành viên Ban Kiểm Soát không nhận thù lao.

Năm 2020 HĐQT và Thành viên Ban Kiểm Soát nhận thù lao với mức đề nghị như sau:

- | | | |
|--------------------------------|---|----------------------------|
| - Chủ tịch Hội đồng quản trị | : | 3.000.000 đồng/tháng |
| - Thành viên Hội đồng quản trị | : | 1.500.000 đồng/người/tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát | : | 1.500.000 đồng/người/tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát | : | 1.000.000 đồng/người/tháng |

Nội dung 05: Những nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



NGUYỄN TUẤN THÀNH

